

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 81 /CPNT2-SK&QHCD
"V/v: Gửi Báo cáo Quản trị Công ty
năm 2018".

Nhon Trạch, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên Công ty : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
2. Mã chứng khoán : NT2
3. Địa chỉ trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
4. Điện thoại : 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897
5. Người thực hiện CBTT: Trịnh Quốc Thắng
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:
Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2018 (đính kèm)
8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:
<http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT;
- GD;
- TBKS;
- Lưu VT; SK&QHCD.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Trịnh Quốc Thắng

Số: 80.../CPNT2-HĐQT

Nhon Trạch, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251. 2225.899 Fax: 0251. 2225.897
- Email: info@pvnt2.com.vn, trinhthang@pvnt2.com.vn.
- Vốn điều lệ: 2.878.760.290.000 đồng.
- Mã chứng khoán: NT2.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Năm 2018, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công và ban hành các Nghị quyết/Quyết định như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	06/NQ-CPNT2	19/04/2018	NQ ĐHCĐ thường niên năm 2018 của NT2
2	15/NQ-CPNT2	30/06/2018	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và HĐ thế chấp tài sản bảo đảm cho các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh
QUYẾT ĐỊNH			
1	13/QĐ-CPNT2	24/04/2018	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 của NT2
2	14/QĐ-CPNT2	24/04/2018	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
3	15/QĐ-CPNT2	24/04/2018	Điều chỉnh cơ cấu HĐQT NT2
4	19/QĐ-CPNT2	24/04/2018	Phê duyệt và ban hành quy chế quản trị công ty
5	32/QĐ-CPNT2	03/07/2018	Ký kết và nội dung hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm cho các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh Dự án NME NT2

Ngoài các phiên họp được triệu tập, Chủ tịch Hội đồng quản trị còn tổ chức lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra các Nghị quyết/Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. Hội đồng quản trị (báo cáo năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Uông Ngọc Hải	CT.HĐQT		04	100%	
2	Ông Ngô Đức Nhân	TV.HĐQT kiêm Giám đốc	19/04/2018	03	100%	Là TV HĐQT theo NQ số 06/NQ-CPNT2 ngày 19/04/2018
3	Bà Nguyễn Thị Hà	TV.HĐQT chuyên trách		04	100%	
4	Ông Lương Ngọc Anh	TV HĐQT kiêm nhiệm		04	100%	
5	Ông Trần Quang Thiên	TV.HĐQT chuyên trách	19/04/2018	03	100%	Là TV HĐQT theo NQ số 06/NQ-CPNT2 ngày 19/04/2018
6	Ông Phan Đại Thành	TV HĐQT kiêm nhiệm	19/04/2018	01		Không còn là TV HĐQT theo NQ số 05/NQ-CPNT2 ngày 19/04/2018
7	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	TV HĐQT kiêm nhiệm	19/04/2018	01		Không còn là TV HĐQT theo NQ số 05/NQ-CPNT2 ngày 19/04/2018

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp, của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành 22 Nghị quyết và 65 Quyết định theo đề xuất của Công ty, làm căn cứ pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.

HĐQT cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế của PV Power NT2.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các Thành viên quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018):

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ký	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
1	03/NQ-CPNT2	09/03/2018	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
2	04/NQ-CPNT2	05/04/2018	Thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 1.2018
3	05/NQ-CPNT2	19/04/2018	Thông qua việc không còn là thành viên HĐQT NT2
4	07/NQ-CPNT2	24/04/2018	Thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 24.4.2018
5	08/NQ-CPNT2	08/05/2018	Chi trả cổ tức năm 2017
6	10/NQ-CPNT2	31/05/2018	Thông qua chủ trương chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa thuế chưa phân phối từ 20.6.2007 đến 31/12/2015
7	12/NQ-CPNT2	31/05/2018	Chốt danh sách cổ đông của NT2 để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
8	14/NQ-CPNT2	29/06/2018	Tạm ứng cổ tức năm 2018
9	16/NQ-CPNT2	3/7/2018	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt của NT2
10	17/NQ-CPNT2	24/7/2018	Thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 24.7.2018
11	20/NQ-CPNT2	10/9/2018	NQ chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền của NT2
12	21/NQ-CPNT2	23/11/2018	Thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 23.11.2018
13	22/NQ-CPNT2	18/12/2018	Chi trả tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2018 bằng tiền của NT2
QUYẾT ĐỊNH			
1	06/QĐ-CPNT2	02/04/2018	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc- Ông Ngô Đức Nhân

3	08/QĐ-CPNT2	11/04/2018	Phê duyệt định mức KTKT áp dụng trong năm 2018
4	09/QĐ-CPNT2	13/04/2018	Phê duyệt kế hoạch tài chính quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2018 của NT2
5	12/QĐ-CPNT2	24/04/2018	Miễn nhiệm chức vụ PGĐ đối với Ông Trần Quang Thiên để đảm nhận nhiệm vụ Thành viên HĐQT chuyên trách NT2
6	16/QĐ-CPNT2	24/04/2018	Ông Trần Quang Thiên hoạt động theo chế độ Chuyên trách
7	18/QĐ-CPNT2	24/04/2018	Phê duyệt chi tiết kế hoạch SXKD năm 2018 của NT2
8	23/QĐ-CPNT2	28/05/2018	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của NT2
9	24/QĐ-CPNT2	07/06/2018	Phê duyệt KQ LCNT và nội dung HĐ soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và kiểm toán BCTC năm 2018 của Nt2
10	25/QĐ-CPNT2	08/06/2018	Phân công nhiệm vụ của thành viên HĐQT giai đoạn 2017-2022
11	26/QĐ-CPNT2	08/06/2018	QĐ phê duyệt quy định thanh lý tài sản của NT2
12	29/QĐ-CPNT2	14/06/2018	QĐ phê duyệt quyết toán chi phí công tác đại tu NME NT2 tại 50.000 EOH năm 2017
13	32/QĐ-CPNT2	03/07/2018	QĐ ký kết và nội dung HĐ thế chấp tài sản bảo đảm cho các khoản vay được chính phủ bảo lãnh dự án NME Nt2
14	39/QĐ-CPNT2	21/08/2018	QĐ thành lập hội đồng thanh lý tài sản năm 2018 của NT2
15	40/QĐ-CPNT2	22/08/2018	QĐ phê duyệt quy chế lựa chọn nhà thầu của NT2
16	44/QĐ-CPNT2	05/09/2018	QĐ Bổ nhiệm Trưởng chi nhánh TP. HCM của NT2
17	46/QĐ-CPNT2	21/09/2018	QĐ phê duyệt sửa đổi quy chế trả lương của NT2
18	49/QĐ-CPNT2	19/10/2018	Phê duyệt danh mục TSCĐ và CCDC để tiến hành thanh lý
19	51/QĐ-CPNT2	29/10/2018	QĐ phê duyệt và ban hành quy trình quản lý công tác kế hoạch của NT2
20	57/QĐ-CPNT2	14/11/2018	QĐ phê duyệt và ban hành Quy chế chi tiêu, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của NT2
21	59/QĐ-CPNT2	26/11/2018	QĐ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chi tiết kế hoạch SXKD năm 2018 của NT2

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS		04	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Kỳ	TV BKS		04	100%	
3	Ông Trần Quốc Hùng	TV BKS		04	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và ĐHĐCĐ, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

HĐQT, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban tuần và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty đồng thời cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách thay đổi về người có liên quan của Công ty: không
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên của người nội bộ: Không
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành: Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2018):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết tại Phụ lục I, II đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

(Tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/12/2018)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thị Hà	Cổ đông nội bộ	66.447	0,023%	7	0%	bán cổ phiếu
2	Trần Quang Thiên	Cổ đông nội bộ	71.404	0,025%	6.684	0,002%	bán cổ phiếu (tính đến ngày 04/01/2019)
3	Lương Ngọc Anh	Cổ đông nội bộ	29.510	0,010%	24.510	0,009%	bán cổ phiếu
4	Ngô Đức Nhân	Cổ đông nội bộ	82.124	0,029%	51.704	0,018%	bán cổ phiếu
5	Trần Quang Mẫn	Cổ đông nội bộ	79.609	0,028%	9	0%	bán cổ phiếu
6	Trịnh Việt Thắng	Cổ đông nội bộ	16.996	0,006%	6	0%	bán cổ phiếu
7	Nguyễn Ngọc Hải	Cổ đông nội bộ	75.374	0,026%	14	0%	bán cổ phiếu
8	Trần Quốc Hùng	Cổ đông nội bộ	4.980	0,002%	0	0%	bán cổ phiếu
9	Lê Việt An	Cổ đông nội bộ	54.550	0,019%	0	0%	bán cổ phiếu
10	Trịnh Quốc Thắng	Cổ đông nội bộ	56.220	0,020%	0	0%	bán cổ phiếu
11	Ngô Thị Bích Ngọc	NCLQ	13.110	0,005%	0	0%	bán cổ phiếu (tính đến ngày 04/01/2019)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV, HDQT;
- BKS;
- GD;
- SK&QHCD;
- Lưu VT; HDQT.

Đính kèm:

- Phụ lục I: Danh sách người nội bộ
- Phụ lục II: Danh sách người có liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Uông Ngọc Hải

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số .80./CPNT2-HĐQT ngày 24/01/2019)

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CBNE	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Uông Ngọc Hải	-	Chủ tịch HĐQT			42,170	0.015%	
2	Nguyễn Thị Hà	-	Thành viên HĐQT			7	0%	
3	Ngô Đức Nhân	-	Thành viên HĐQT			51,704	0.018%	
4	Trần Quang Thiên	-	Thành viên HĐQT			6,684	0.002%	tính đến ngày 04/01/2019
5	Lương Ngọc Anh	-	Thành viên HĐQT			24,510	0.009%	
II. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC								
1	Ngô Đức Nhân	-	Giám đốc			51,704	0.018%	
2	Trần Quang Mẫn	-	Phó Giám đốc			9	0%	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CBNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Nguyễn Ngọc Hải	-	Phó Giám đốc			14	0%	
4	Trịnh Việt Thắng	-	Phó Giám đốc			6	0%	
III. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Hữu Minh	-	Trưởng BKS			82,844	0.029%	
2	Nguyễn Văn Kỳ	-	Thành viên BKS			9,560	0.003%	
3	Trần Quốc Hùng	-	Thành viên BKS			0	0%	
IV. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Lê Việt An	-	Kế toán trưởng			0	0%	
V. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT								
1	Trịnh Quốc Thắng	-	Người được ủy quyền CBTT			0	0%	

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị số .80./CPNT2-HDQT ngày 24/01/2019)

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Ông Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT					
1.1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Công ty liên quan			68,370,680	23.750%	
1.2	Nguyễn Quỳnh Hương		Vợ			0	0	
1.3	Ông Văn Bảo		Con			0	0	
1.4	Ông Bảo Ngọc		Con			0	0	
1.5	Ông Thị Bích Lan		Chị ruột			0	0	
1.6	Ông Thị Mỹ Nhật		Chị ruột			0	0	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.7	Uông Ngọc Sơn		Anh ruột			0	0	
1.8	Uông Ngọc Xuân		Cha			0	0	
1.9	Hoàng Thị Thanh		Mẹ			0	0	
2	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc					
2.1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Đại diện sở hữu			45,580,200	15.833%	
2.2	Nguyễn Thị Giang		Vợ			0	0	
2.3	Ngô Đức Công Thành		Con			0	0	
2.4	Ngô Nữ Quỳnh Giao		Con			0	0	
2.5	Ngô Đức Vận		Em ruột			0	0	
2.6	Ngô Thị Hợi		Em ruột			0	0	



Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.7	Ngô Thị Trang		Em ruột			0	0	
2.8	Ngô Thị Trung		Em ruột			0	0	
2.9	Ngô Đức Khánh		Em ruột			0	0	
2.10	Ngô Thị Bích Ngọc		Em ruột			0	0	tính đến ngày 04/01/2019
2.11	Ngô Đức Hoàn		Cha			0	0	
2.12	Lê Thị Doan		Mẹ			0	0	
3	Nguyễn Thị Hà		Thành viên HĐQT					
3.1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Đại diện sở hữu			28,487,600	9.896%	
3.2	Nguyễn Xuân Đạt		Chồng			0	0	
3.3	Nguyễn Đức Anh		Con			0	0	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ / quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.4	Nguyễn Duy Anh		Con			0	0	
3.5	Nguyễn Thị Giang		Em ruột			0	0	
3.6	Nguyễn Văn Sơn		Em ruột			0	0	
3.7	Nguyễn Văn Hùng		Cha			0	0	
3.8	Đỗ Thị Hiền		Mẹ			0	0	
4	Trần Quang Thiên		Thành viên HĐQT					
4.1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam		Đại diện sở hữu			28,487,600	9.896%	
4.2	Phạm Thị Thanh Huyền		Vợ			0	0	
4.3	Trần Quang Khải		Con			0	0	
4.4	Trần Quang Huy		Con			0	0	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.5	Trần Thị Vĩnh Uyên		Em ruột			0	0	
4.6	Trần Quang Tuyên		Em ruột			0	0	
4.7	Trần Quang Truyền		Em ruột			0	0	
4.8	Trần Vĩnh Quang		Cha			0	0	
4.9	Nguyễn Thị Thành		Mẹ			0	0	
5	Lương Ngọc Anh		Thành viên HĐQT					
5.1	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ		Công ty liên quan			23,796,115	8.266%	
5.2	Đặng Thị Ngọc Bích		Vợ			0	0	
5.3	Lương Đặng Phương Anh		Con			0	0	
5.4	Lương Thùy Anh		Con			0	0	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.5	Lương Ngọc Tiến		Anh ruột			0	0	
5.6	Lương Ngọc Sỹ		Anh ruột			0	0	
5.7	Lương Thị Yên		Chị ruột			0	0	
5.8	Lương Thị Thảo		Em ruột			0	0	
5.9	Lương Ngọc Thắng		Em ruột			0	0	
5.10	Lương Quý Trâm		Cha			0	0	
5.11	Lê Thị Khánh		Mẹ			-	-	
II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC								
1	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc					
Thông tin như mục 2 phần I								

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ / quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2	Nguyễn Ngọc Hải		Phó Giám đốc					
2.1	Hoàng Thị Minh Huệ		Vợ			0	0	
2.2	Nguyễn Hoàng		Con			0	0	
2.3	Nguyễn Ngọc Hải Châu		Con			0	0	
2.4	Nguyễn Thị Hoài Sơn		Chị ruột			0	0	
2.5	Nguyễn Thành Long		Anh ruột			0	0	
2.6	Nguyễn Thị Thanh Hà		Chị ruột			0	0	
2.7	Nguyễn Ngọc Lâm		Cha			0	0	
2.8	Trần Thị Lộc		Mẹ			0	0	
3	Trần Quang Mão		Phó Giám đốc					



Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.1	Nguyễn Thanh Hà		Vợ			0	0	
3.2	Trần Ngọc Hà Thanh		Con			0	0	
3.3	Trần Ngọc Quỳnh Anh		Con			0	0	
3.4	Trần Quang Minh		Anh ruột			0	0	
3.5	Trần Ngọc Thơm		Cha			-	-	
3.6	Bùi Kim Xuyên		Mẹ			-	-	
4	Trịnh Việt Thắng		Phó Giám đốc					
4.1	Nguyễn Hồng Vân		Vợ			0	0	
4.2	Trịnh Nguyễn Minh Khánh		Con			0	0	
4.3	Trịnh Nguyễn Minh Khuê		Con			0	0	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.4	Trịnh Nguyễn Minh Châu		Con			0	0	
4.5	Trịnh Thanh Diệp		Chị ruột			0	0	
4.6	Trịnh Quang Dũng		Anh ruột			0	0	
4.7	Trịnh Văn Khoa		Anh ruột			0	0	
4.8	Trịnh Quang Hùng		Cha			-	-	
4.9	Trần Thị Khuyến		Mẹ			0	0	
III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỞ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Hữu Minh		Trưởng BKS					
1.1	Lê Thị Hồng Minh		Vợ			0	0	
1.2	Nguyễn Lê Ngọc Mai		Con			0	0	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ / quan hệ với GDNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.3	Nguyễn Hữu Minh Trí		Con			0	0	
1.4	Nguyễn Thị Chung		Chị ruột			0	0	
1.5	Nguyễn Hữu Tuấn		Em ruột			0	0	
1.6	Nguyễn Hữu Thủy		Cha			0	0	
1.7	Nguyễn Thị Đàm		Mẹ			0	0	
2	Nguyễn Văn Kỳ		Thành viên BKS					
2.1	Đỗ Thị Thi		Vợ			0	0	
2.2	Nguyễn Công Chiến		Con			0	0	
2.3	Nguyễn Công Minh		Con			0	0	
2.4	Nguyễn Văn Đại		Anh ruột			0	0	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ / quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.5	Nguyễn Xuân Lượng		Anh ruột			0	0	
2.6	Nguyễn Thị Tứ		Em ruột			0	0	
2.7	Nguyễn Văn Trường		Cha			0	0	
2.8	Đỗ Thị Toàn		Mẹ			0	0	
3	Trần Quốc Hùng		Thành viên BKS					
3.1	Trịnh Thị Hoa		Vợ			0	0	
3.2	Trần Thảo Anh		Con			0	0	
3.3	Trần Lâm Anh		Con			0	0	
3.4	Trần Lam Anh		Con			0	0	
3.5	Trần Trung Thông		Anh ruột			0	0	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ /quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.6	Trần Quang Minh		Anh ruột			0	0	
3.7	Trần Thị Mỹ Nhung		Em ruột			0	0	
3.8	Trần Thị Mai Hương		Em ruột			0	0	
3.9	Trần Xuân Phong		Cha			0	0	
3.10	Trần Thị Chanh		Mẹ			0	0	
IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐỒNG NỘI BỘ LÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Lê Việt An		Kế toán trưởng					
1.1	Trần Kim Ngân		Vợ			0	0	
1.2	Lê Trần Phương Linh		Con			0	0	
1.3	Lê Thanh Phương		Anh Ruột			0	0	
1.4	Lê Thanh Phúc		Cha			0	0	

Stt	Họ tên	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ / quan hệ với CĐNB	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.5	Lê Thị Năm		Mẹ			0	0	
V. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG ĐỒNG NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT								
1	Trịnh Quốc Thắng		Người được ủy quyền CBTT					
1.1	Lê Thị Thanh Bảo		Vợ			0	0	
1.2	Trịnh Quốc Nam Kha		Con			0	0	
1.3	Trịnh Quốc Lương		Cha			0	0	
1.4	Trần Thị Thanh		Mẹ			240	0.0001%	

